

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
(VÌ ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTG NGÀY 06/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2022-2025)**

Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử

- Địa điểm trụ sở chính: Tầng 21, Tòa nhà Cục Viễn thông, 68 Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại, fax: 02437821766; 02435378208; Địa chỉ trang tin điện tử: <https://www.vndx.gov.vn>

- Quá trình thành lập và phát triển: Cục Chuyển đổi số quốc gia (tiền thân là Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin) là cơ quan trực thuộc Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), được thành lập theo Quyết định số 1120/2004/QĐ-TTg ngày 20/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ngày 25/4/2005, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông đã ban hành Quyết định số 08/2005/QĐ-BBCVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Ngày 16/4/2008, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 23/2008/QĐ-BTTTT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Ngày 02/10/2018, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học hóa; Ngày 28/10/2021, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1702/QĐ-BTTTT về việc phê duyệt Quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Cục Tin học hóa.

Cơ cấu tổ chức của Cục Tin học hóa theo Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 02/10/2018 bao gồm 8 phòng và 2 đơn vị sự nghiệp. Ngoài ra, Cục còn có Ban quản lý kết quả Đề án 112 được chuyển về Bộ Thông tin và Truyền thông từ Văn phòng Chính phủ.

+ Ngày 19/10/2022, Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông đã ban hành quyết định số 1925/QĐ-BTTTT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số quốc gia. Cơ cấu tổ chức của đơn vị bao gồm 05 phòng và 02 đơn vị sự nghiệp.

+ Ngày 03/3/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-BKHCN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số quốc gia. Cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 158/QĐ-BKHCN bao gồm 5 phòng và 01 đơn vị sự nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ

Lãnh đạo Cục có 01 Cục trưởng và 02 Phó Cục trưởng.

Tính đến hết tháng 6 năm 2025, tổng số công chức, viên chức, cán bộ hợp đồng của Cục là 96 người; trong đó: 02 cán bộ có trình độ Tiến sỹ; 21 cán bộ có trình độ Thạc sỹ, các cán bộ còn lại đều có trình độ đại học hoặc tương đương. Tuổi trung bình của toàn thể nhân viên của Cục Chuyển đổi số quốc gia là 38 tuổi.

- Các tổ chức đảng, đoàn thể: Đảng bộ Cục Chuyển đổi số quốc gia là Đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Bộ Khoa học và Công nghệ. Đảng bộ hiện có 06 chi bộ trực thuộc với 47 đảng viên.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Chức năng:

❖ Cục Chuyển đổi số quốc gia là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; là đầu mối tổng hợp, tham mưu, điều phối, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Nhiệm vụ được giao:

Cục Chuyển đổi số quốc gia có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

❖ Chuyển đổi số quốc gia

➤ Tham mưu, giúp việc cho Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; vận hành Bộ phận thường trực Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; tổng hợp, tham mưu điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương để thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

➤ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số quốc gia;

➤ Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm về chuyển đổi số quốc gia, trong đó tập trung vào phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số, nền tảng số, nhân lực số và an toàn thông tin mạng đáp ứng các mục tiêu phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên phạm vi quốc gia;

➤ Chủ trì xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai các chủ trương, chiến lược, chính sách, cơ chế, chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số theo phân công của Bộ trưởng;

➤ Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp quốc gia và cấp bộ, cấp tỉnh; tổ chức đánh giá và công bố kết quả đánh giá định kỳ hàng năm;

➤ Về thúc đẩy phát triển, sử dụng nền tảng số quốc gia: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành, cập nhật Danh mục nền tảng số quốc gia theo giai đoạn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy sử dụng các nền tảng số, giám sát, đo lường, thống kê, đánh giá việc sử dụng các nền tảng số; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng số quốc gia trong việc xây dựng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật;

➤ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu thực hiện.

❖ Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

➤ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về: ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;

➤ Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm, chương trình, đề án, dự án về: ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số;

➤ Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, quy định về: ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;

➤ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị của các bộ ngành liên quan thẩm định, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về: ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật;

➤ Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam;

➤ Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các hoạt động quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước; thúc đẩy việc tạo lập, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác, cung cấp dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

➤ Đầu mối thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nền tảng số bao gồm xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về nền tảng số; quản lý, giám sát các hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, khai thác, thanh kiểm tra, thống kê, đào tạo và bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực về nền tảng số;

➤ Chủ trì xây dựng, ban hành danh mục các nền tảng số dùng chung của cơ quan nhà nước; xây dựng, vận hành, khai thác phòng thử nghiệm hệ thống thông tin; xây dựng, quản lý và vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, nền tảng giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số, nền tảng điện toán đám mây chính phủ, nền tảng quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và các nền tảng số, hệ thống quy mô quốc gia khác phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo thẩm quyền của quy định của pháp luật;

➤ Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hướng dẫn về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật đối với Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của cơ quan nhà nước;

➤ Chủ trì xây dựng tiêu chí đánh giá trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức đánh giá, kiểm định các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và đô thị

thông minh; quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

➤ Chủ trì xây dựng, quản lý vận hành và hướng dẫn các cơ quan nhà nước kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

❖ Công nghệ thông tin và truyền thông trong đô thị thông minh:

➤ Xây dựng và hướng dẫn, đơn đốc triển khai áp dụng Khung tham chiếu công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam; xây dựng, hướng dẫn tổ chức triển khai mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh của cơ quan nhà nước.

➤ Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án xây dựng hệ sinh thái ứng dụng sản phẩm và dịch vụ ICT trong đô thị thông minh, thí điểm triển khai và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ đô thị thông minh do các doanh nghiệp trong nước phát triển; phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh; hướng dẫn các địa phương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đô thị thông minh.

❖ Chủ trì thẩm định về mục tiêu, kỹ thuật, công nghệ, quy mô, giải pháp, kết quả dự án theo quy định của pháp luật đối với chủ trương đầu tư các dự án chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng; Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở dự án theo quy định của pháp luật hiện hành và thẩm định, thẩm tra về mục tiêu, kỹ thuật, công nghệ, qui mô, giải pháp, kết quả dự án, đề án cho báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án đầu tư chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, các nhiệm vụ mua sắm, đề cương và dự toán chi tiết đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của Bộ, thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng; tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra và xác định mức độ chấp hành thiết kế cơ sở/sơ bộ, thiết kế thi công của các hệ thống thông tin, nền tảng số của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

❖ Về tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, phát triển kỹ năng số phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước:

➤ Tổ chức triển khai các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng cách làm, mô hình hiệu quả về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số và chuyển đổi số;

➤ Tổ chức các hoạt động tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng số về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đô thị thông minh, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số thực hiện chủ yếu trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs);

➤ Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã thực hiện chủ yếu trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

❖ Tham gia đề xuất, xây dựng, hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ tiêu kỹ thuật về chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

❖ Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số quốc gia; nghiên cứu, xác định các rào cản pháp lý hiện hành đối với các công nghệ, nền tảng mới.

❖ Tổ chức thống kê, thu thập, tổng hợp số liệu, phân tích, dự báo về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số; xây dựng báo cáo tổng hợp, thống kê theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

❖ Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia theo phân cấp của Bộ trưởng và các quy chế, quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; cung cấp số liệu phục vụ việc đánh giá, xếp hạng định kỳ mức độ phát triển về Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Việt Nam.

❖ Tổ chức, triển khai công tác quản lý kết quả của Đề án 112.

❖ Quản lý về tài chính, tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Cục Chuyển đổi số quốc gia theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

❖ Được chủ động phát triển các hoạt động sự nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo các quy định của Nhà nước và của Bộ Khoa học và Công nghệ; bảo toàn và phát triển các nguồn lực được giao.

❖ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

3. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

3.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Cục Chuyển đổi số quốc gia có đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, độ tuổi trung bình khá trẻ. Đảng ủy và Lãnh đạo Cục đã luôn đồng tâm, nhất trí cao trong công tác chỉ đạo, điều hành; luôn đoàn kết, đổi mới hình thức chỉ đạo, tạo niềm tin để toàn thể cán bộ, công chức Cục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đó chính là những điều kiện thuận lợi cơ bản để Cục Chuyển đổi số quốc gia hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm và các nhiệm vụ đột xuất được Lãnh đạo Bộ giao.

- Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ đã luôn quan tâm tổ chức, phát động phong trào thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành, đã có những văn bản hướng dẫn, chỉ đạo rõ ràng nhờ đó Cục Chuyển đổi số quốc gia lại tiếp tục triển khai phong trào thi đua đến từng tập thể, cá nhân trong đơn vị.

- Cục Chuyển đổi số quốc gia được giao thêm nhiều nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến triển khai, thực hiện Đề án 06. Đây là vừa là cơ hội, vừa là thách thức của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Cục Chuyển đổi số quốc gia để thi đua đạt được thành tích trong những nhiệm vụ mới.

3.2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Cục Chuyển đổi số quốc gia cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức:

Chuyển đổi số nói chung và triển khai, thực hiện Đề án 06 nói riêng là nội dung và lĩnh vực mới, do đó, việc triển khai các công việc, nhiệm vụ được giao vẫn còn lúng túng và cần có thời gian để nghiên cứu, học hỏi và tìm cách tiếp cận phù hợp. Trong những năm qua, với sự kỳ vọng của Chính phủ, của xã hội nên khối lượng công việc, nhiệm vụ mà Cục được giao tăng nhiều. Với khối lượng công việc lớn nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, chất lượng, mức độ hoàn thành của các nhiệm vụ.

Khoảng 05 năm gần đây, Cục Chuyển đổi số quốc gia thường xuyên có sự thay đổi, biến động về vị trí Lãnh đạo Cục. Điều này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự chưa ổn định về mặt tổ chức, vận hành của cơ quan và sự nhất quán trong các kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm.

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số quốc gia chịu một thách thức rất lớn về thu hút, duy trì nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công việc trong bối cảnh mức thu nhập của cán bộ, công chức nhà nước còn thấp so với mặt bằng thu nhập chung của nhân lực CNTT ở Việt

Nam. Các cán bộ, công chức, viên chức phải nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện các nguồn lực hạn hẹp; phải kiêm nhiệm, trung tâm cho một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

Lĩnh vực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phát triển nhanh, đòi hỏi phải liên tục nghiên cứu, học hỏi, cập nhật các kiến thức, công nghệ mới.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

1.1. Về công tác tham mưu chỉ đạo triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện và cập nhật, báo cáo tình hình triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022-2025 tại Bộ Khoa học và Công nghệ

Cục Chuyển đổi số quốc gia là đơn vị tham mưu Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành các kế hoạch hành động, kế hoạch triển khai Đề án 06 tại Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) hàng năm tại các văn bản:

- Quyết định số 905/QĐ-BTTTT ngày 12/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 384/QĐ-BTTTT ngày 14/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông trong triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 249/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông trong triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1324/QĐ-BTTTT ngày 08/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Quyết định số 249/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2024;

- Quyết định số 350/QĐ-BKHCN ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ trong triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1438/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thay thế Quyết định số 350/QĐ-BKHCN ngày 31/3/2025.

Hàng năm, sau khi Kế hoạch triển khai Đề án 06 tại Bộ được ban hành, Cục Chuyển đổi số quốc gia là đơn vị thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị được giao nhiệm vụ tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; thường xuyên cập nhật kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06; là đầu mối chuẩn bị các nội dung liên quan của Bộ tại các phiên họp thường kỳ hoặc theo chuyên đề của Tổ công tác; đầu mối tổng hợp tình hình triển khai Đề án 06 của Bộ hàng tháng, hàng năm và cả giai đoạn; liên tục phối hợp chặt chẽ với C06 – cơ quan thường trực của Thư ký Tổ công tác trong việc rà soát các báo cáo tình hình triển khai Đề án 06 hàng tháng, các Thông báo kết luận của Tổ công tác trước khi được ban hành.

Việc tham mưu chỉ đạo triển khai Đề án 06 tại Bộ và việc phối hợp tích cực, thường xuyên, liên tục, chặt chẽ giữa Cục Chuyển đổi số quốc gia và C06 đã giúp các thông tin được cập nhật kịp thời, thông suốt, góp phần triển khai hiệu quả Đề án 06 tại Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

1.2. Về công tác hoàn thiện thể chế phục vụ triển khai Đề án 06

Xác định việc thể chế chưa hoàn thiện là điểm nghẽn lớn nhất, làm ảnh hưởng đến lộ trình triển khai Đề án 06 đã được nêu ra tại Quyết định số 06/QĐ-TTG ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã luôn tích cực, đi đầu trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, đã hoàn thành nhiều văn bản có ý nghĩa thúc đẩy triển khai chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng (được giao tại các Thông báo kết luận thường kỳ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06). Việc hoàn thiện thể chế vì thế được coi là đóng góp lớn nhất của Cục Chuyển đổi số quốc gia vào quá trình thúc đẩy triển khai Đề án 06. Một số kết quả nổi bật có thể kể đến như:

- Xây dựng Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15: Cục Chuyển đổi số quốc gia là đơn vị có đóng góp lớn trong việc xây dựng dự thảo Luật. Luật sau khi được ban hành đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho các hoạt động trực tuyến, hỗ trợ mạnh mẽ việc triển khai Đề án 06 bằng cách nâng cao giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, định danh và xác thực điện tử, qua đó giúp việc thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trở nên thông suốt và an toàn hơn.

- Xây dựng Luật Chuyển đổi số: Cục Chuyển đổi số quốc gia là đơn vị được Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì xây dựng các nội dung của Luật Chuyển đổi số. Xác lập vai trò của Luật Chuyển đổi số như một “luật khung, luật nền”, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã xây dựng Luật Chuyển đổi số nhằm

hoàn thiện hệ thống pháp luật về chuyển đổi số quốc gia, tạo hệ thống pháp lý liên ngành về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, đồng thời điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể tham gia các hoạt động trên môi trường số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện, tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập. Hiện dự thảo Luật đang được trao đổi thảo luận tại các Ủy ban của Quốc hội trước khi được bấm nút thông qua dự kiến vào tháng 12/2025 tại kỳ họp của Quốc hội.

- Xây dựng Nghị định số 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia: Nghị định đã giúp cung cấp nền tảng pháp lý vững chắc để triển khai các hoạt động của Đề án 06, đặc biệt là việc xây dựng và kết nối các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Nghị định đã tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số và đảm bảo lộ trình triển khai Đề án 06 thông qua việc giảm bớt các quy trình, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng tốc độ đầu tư CNTT từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Xây dựng Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 29/10/2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Văn bản này được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực tiễn triển khai các quy định hiện hành, đặc biệt là Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, nhằm khắc phục các bất cập về thủ tục hành chính, cơ chế quản lý và nguồn lực đầu tư.

- Xây dựng các Văn bản hướng dẫn Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024, tạo hành lang pháp lý để các Bộ/ngành/địa phương có thể dễ dàng áp dụng các quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm: Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng; Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 320/QĐ-BKHCN ngày 30/3/2025 về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng

nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024 hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ...

- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 3.0 (tại Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ); Khung kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 4.0 (tại Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ): Khung kiến trúc được cập nhật liên tục thể hiện nỗ lực của Cục Chuyển đổi số quốc gia trong việc hỗ trợ, đồng bộ hóa với Đề án 06, tạo thể chế vững chắc cho việc triển khai, đóng vai trò như một “bản đồ” để định vị, kết nối và tránh trùng lặp, lãng phí trong triển khai các hệ thống thông tin.

- Xây dựng Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (tại Quyết định số 1736/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ). Khung kiến trúc này được ví như “bản thiết kế tổng thể” của quốc gia số Việt Nam, quy định cấu trúc phân tầng, tiêu chuẩn kỹ thuật, liên thông dữ liệu và cơ chế quản trị thống nhất cho toàn bộ hệ thống chính trị, từ Đảng, Quốc hội, Chính phủ đến các bộ, ngành, địa phương và tổ chức chính trị - xã hội. Khung quốc gia số được thiết kế để tạo nền tảng thống nhất, đồng bộ hóa với các đề án chiến lược như Đề án 06, góp phần tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế và hạ tầng số.

- Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số (tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ). Đây được coi là văn bản định hướng chiến lược và củng cố nền tảng thể chế cho Đề án 06, coi Đề án là thành phần then chốt trong xây dựng Chính phủ số. Văn bản không chỉ tiếp nối, nâng tầm Đề án 06 mà còn mở rộng phạm vi triển khai Đề án, đảm bảo tính đồng bộ và bền vững, biến Đề án 06 thành động lực chính trong Chương trình phát triển Chính phủ số, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Xây dựng hàng loạt văn bản hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật trong triển khai Đề án 06, bao gồm: Văn bản 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ TTTT về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0); Văn bản số 1091/QĐ-BTTTT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Hướng dẫn Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước (phiên bản 1.0); Văn bản số 5440/BTTTT-CĐSQG ngày 25/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước; Văn bản số 5648/BTTTT-CĐSQG ngày 07/11/2023 về việc tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam; Văn bản số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh; Văn bản số 6184/BTTTT-CĐSQG ngày 14/12/2023 hướng dẫn áp dụng, sử dụng các định

mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước; Văn bản số 1016/BTTTT-CĐSQG ngày 22/3/2024 hướng dẫn xây dựng, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu; Văn bản số 3182/BTTTT-CĐSQG ngày 04/8/2024 hướng dẫn Khung Chuyển đổi số cấp Bộ; Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm; Văn bản số 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 về tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Văn bản số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 về khung triển khai dịch vụ công trực tuyến; Văn bản số 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025 về kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 về Danh mục và Kế hoạch triển khai nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng. Văn bản số 7197/BKHCN-CĐSQG ngày 29/11/2025 hướng dẫn việc số hóa hồ sơ, tài liệu thống nhất trong hệ thống chính trị...

- Xây dựng các văn bản trả lời, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong triển khai Đề án 06 thuộc lĩnh vực quản lý liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

1.3. Về đảm bảo nguồn lực triển khai Đề án 06

- Về kinh phí, trong năm 2025, Cục Chuyển đổi số quốc gia là đơn vị được giao thực hiện tổng hợp, rà soát nhu cầu triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu của các bộ/ngành. Các đề xuất bổ sung nguồn lực để xây dựng các cơ sở dữ liệu được giao cho các bộ ngành tại các Văn bản như Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ đều được Cục Chuyển đổi số quốc gia tổng hợp, đề xuất phân bổ kinh phí kịp thời để triển khai, góp phần hỗ trợ các bộ/ngành nhanh chóng có nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo lộ trình triển khai của Đề án 06.

- Về nhân lực, trong suốt giai đoạn từ 2022-2025, triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022, hằng năm, Cục Chuyển đổi số quốc gia đều chủ trì xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao nhận thức cho đối tượng là các cán bộ, công chức, viên chức... và tổ chức thực hiện đa dạng hình thức (cả bằng trực tiếp và trực tuyến) giúp hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả của đội ngũ những người làm chuyển đổi số. Kết quả cụ thể:

+ Năm 2022, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã tham mưu Bộ tổ chức bồi dưỡng cho 33.828 lượt cán bộ học viên của các bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCS). Hỗ trợ các địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng MOOCS để tổ chức bồi dưỡng cho 63.200 cán bộ học viên của địa phương.

+ Năm 2023, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã trực tiếp tổ chức bồi dưỡng cho 305.000 lượt cán bộ học viên của các bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCS. Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng MOOCS để tổ chức bồi dưỡng cho 140.000 cán bộ học viên của cơ quan, địa phương.

+ Năm 2024, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã tiếp tục trực tiếp tổ chức bồi dưỡng cho 412.677 lượt cán bộ học viên của các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan báo chí, truyền thông về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCS. Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng MOOCS để tổ chức bồi dưỡng cho gần 287.000 cán bộ học viên của cơ quan, địa phương.

+ Năm 2025, Cục Chuyển đổi số quốc gia dự kiến sẽ tiếp tục tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, trong đó trọng tâm là trí tuệ nhân tạo gắn với vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên nền tảng MOOCS cho khoảng 1 triệu cán bộ học viên trong toàn quốc. Hiện nay, Cục Chuyển đổi số quốc gia đang khẩn trương hoàn thiện học liệu điện tử các khóa học để bắt đầu triển khai ngay trong tháng 12/2025.

- Về hoàn thiện bộ máy thực thi chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số quốc gia cũng là đơn vị chủ trì xây dựng Đề án “Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu đặt ra là kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số để tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số, trong đó bao gồm cả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án 06.

1.4. Về hoàn thiện hệ sinh thái kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu về dân cư

Cục Chuyển đổi số quốc gia là đơn vị tích cực hỗ trợ cho việc kết nối dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, góp phần hoàn thiện

hệ sinh thái kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu về dân cư. Một số kết nối tiêu biểu đã thực hiện có thể kể đến như:

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành;

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu khách hàng vay của Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia-Ngân hàng nhà nước.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

Giai đoạn 2022- 2025, Cục đã phát động phong trào thi đua trong nội bộ một cách tích cực, các cán bộ đều hăng hái đăng ký thi đua và phấn đấu đạt được các thành tích khen thưởng. Tập thể Cục luôn cố gắng hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy chế, quy định của Cục và tham mưu cho Lãnh đạo Cục các biện pháp tổ chức thực hiện.

Xây dựng môi trường làm việc năng động, tích cực, công khai, dân chủ và có phương hướng mạch lạc trong từng giai đoạn để tạo động lực phát triển, phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể. Để đáp ứng được nhu cầu công việc ngày càng cao, Cục đã quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ, nâng cao về trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, và đặc biệt là trình độ tin học, ngoại ngữ, tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên viên, cán bộ theo học các lớp kiến thức quản lý nhà nước. Đến nay 100% cán bộ công chức đã từng bước đạt tiêu chuẩn quy định đối với người công chức, viên chức nhà nước.

Trách nhiệm nêu gương của Lãnh đạo trong công tác chuyên môn, trong việc chấp hành các quy định, quy chế của đơn vị, trong tác phong, lối sống, đạo đức cũng góp phần duy trì và phát huy tính hiệu quả, trách nhiệm, tiết kiệm, nề nếp, kỷ luật, kỷ cương trong tập thể công chức, viên chức, người lao động.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát động phong trào thi đua một cách hiệu quả thiết thực trong toàn thể cán bộ công chức Cục, tham gia thực hiện Cuộc

vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tích cực đôn đốc cán bộ hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Cục trong lĩnh vực ứng dụng CNTT và thực hiện tốt các nhiệm vụ được Lãnh đạo Cục giao; Áp dụng cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục; hoàn thiện và thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác chuyên môn và các hoạt động đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy; đảm bảo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể lãnh đạo; tăng cường sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ, công chức; Thường xuyên quán triệt về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cục đến các cán bộ, công chức, nhất là các cán bộ mới để mỗi cán bộ, công chức nhận thức sâu sắc về sứ mệnh của Cục trong giai đoạn mới; thường xuyên theo dõi, xem xét điều chuyển, bố trí lại cán bộ phù hợp với công việc và tình hình thực tiễn của.

Cục luôn quan tâm đến quyền lợi cho cán bộ theo quy định, luôn đảm bảo cán bộ được nhận lương đúng thời hạn, luôn đảm bảo thực hiện các thủ tục hành chính đơn giản, đúng quy định và hiệu quả trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, không gây khó khăn, phiền nhiễu cho các cán bộ đến liên hệ công tác. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết đấu tranh phòng chống các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; sửa đổi, bổ sung, dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính trên nguyên tắc công khai, dân chủ làm cơ sở kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và đã được Cục trưởng ban hành.

Lãnh đạo Cục tạo điều kiện tốt nhất để toàn thể cán bộ, công chức không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu công tác; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ứng dụng CNTT theo thẩm quyền đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch giải ngân giai đoạn 2021- 2025.

Cục đã tận dụng triệt để lợi thế là cơ quan quản lý nhà nước có chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số nên việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, hiện đại hóa hành chính, cải tiến quy trình làm việc đã phát huy tác dụng rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc của công chức của Cục Chuyển đổi số quốc gia.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Những năm qua, Cục Chuyển đổi số quốc gia đã thực hiện tốt quy chế dân chủ trong tổ chức và hoạt động; gắn quy chế dân chủ với công tác tổ chức cán bộ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, rèn luyện đạo đức, tác phong kỷ luật, lễ lối làm việc của các bộ, công chức; gắn quy chế dân chủ trong quan hệ giữa các cá nhân trong Cục, trong công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất. Điều này đã có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả công việc; góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức; tạo môi trường làm việc công khai, minh bạch, dân chủ; tăng cường tính đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể Cục.

Để tăng cường khối đoàn kết tập thể, Cục đã nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức để có sự quan tâm đúng đắn đối với từng cán bộ, công chức. Với đặc điểm đội ngũ cán bộ, công chức Cục đang dần ổn định, việc thường xuyên động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ tích cực phát huy tính sáng tạo, năng động, nhiệt tình, tiên phong trong công tác chuyên môn và trong các hoạt động tập thể luôn được Cục coi là một nhiệm vụ quan trọng. Ngoài ra, Cục luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; không ngừng giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất cho cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ mới.

Trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác, thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Cục luôn quán triệt đến từng cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết đấu tranh phòng chống các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước; sử dụng xe ô tô; tổ chức các cuộc họp, hội nghị; mua sắm, sử dụng tài sản, văn phòng phẩm, báo chí; sử dụng điện, nước, điện thoại ... Cục cũng đã sửa đổi, bổ sung, ban hành lại Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính trên nguyên tắc công khai, dân chủ làm cơ sở kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể.

- Học tập, quán triệt chủ trương của Đảng:

Lãnh đạo đơn vị luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức học tập, nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy cấp trên. Cục đã chú trọng việc học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó đặc biệt chú trọng tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến

đầu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quyết định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều Đảng viên không được làm; việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 15/5/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK ngày 19/8/2016 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về nâng cao chất lượng chi bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách của Pháp luật. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

- Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể: Ngoài các hoạt động chuyên môn, Cục luôn quan tâm chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của các cán bộ đơn vị mình, tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên cán bộ và thân nhân gia đình lúc ốm đau, hiếu, hi... cố gắng để các cán bộ của đơn vị yên tâm công tác và gắn bó lâu dài.

Trong công tác Đảng, tất cả các đảng viên đều thực hiện đúng Điều lệ Đảng, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước. Các đảng viên đã tích cực, hăng hái tham gia sinh hoạt thực tế của Chi bộ, Đảng Bộ Cục Chuyển đổi số quốc gia.

Hiện nay 100% đảng viên đều được giới thiệu về nơi cư trú thực hiện đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với Đảng ủy, chi ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo quy định của Quy định 76 – QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW ngày 15/5/2016 về việc Học tập làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 25/7/2016 của Ban chấp hành Trung ương về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày

08/9/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 316-KH/ĐU ngày 31/10/2016 của Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 441-HD/ĐU ngày 28/3/2017 của Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn học tập, sinh hoạt chuyên đề thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

Cục tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thường xuyên đưa các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Đảng ủy Cục, Đảng ủy Bộ vào Chương trình sinh hoạt chi bộ hàng tháng.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
Khen thưởng chuyên môn		
2021	Tập thể Lao động xuất sắc năm 2021	Quyết định số 2013/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2021; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
2022	Cờ Thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2022	Quyết định số 14/QĐ-BTTTT ngày 09/01/2023; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
2022	Tập thể Lao động xuất sắc năm 2022	Quyết định số 13/QĐ-BTTTT ngày 09/01/2023; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
2023	Tập thể Lao động xuất sắc năm 2023	Quyết định số 353/QĐ-BTTTT ngày 20/3/2024; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
2023	Cờ Thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2023	Quyết định số 354/QĐ-BTTTT ngày 20/3/2024; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
Khen thưởng chuyên môn		
2021	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v/v đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19	Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 16/8/2021; Thủ tướng Chính phủ
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2020-2021	Quyết định số 1071/QĐ-BTC ngày 10/6/2022; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đã có thành tích đột xuất, xuất sắc trong việc tham gia xây dựng Cổng thông tin điện tử của Quỹ Vắc-xin phòng Covid-19	Quyết định số 346/QĐ-BTC ngày 21/2/2022; Bộ trưởng Bộ Tài Chính
2024	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2022-2023	Quyết định số 1436/QĐ-BTTTT 26/08/2024; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).
2025	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đã có nhiều thành tích đóng góp trong công tác triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần vào sự nghiệp phát triển ngành Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 1436/QĐ-BTTTT 26/8/2024; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**XÁC NHẬN CỦA
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CỤC TRƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

Trần Duy Ninh